

**ĐỀ THI THỦY CHUẨN CẤU KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM
TRÚC MINH HỌA****ĐỀ 6****Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI****Môn thi thành phần: LỊCH SỬ***Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề***Họ, tên thí sinh:**.....**Số báo danh:**.....**Câu 1: (NB)** Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh. B. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.
- C. duy trì hòa bình và an ninh thế giới. D. thúc đẩy quan hệ thương mại tự do.

Câu 2 (NB): Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô là cường quốc công nghiệp

- A. đứng đầu thế giới. B. đứng thứ ba thế giới.
- C. đứng thứ hai thế giới. D. đứng thứ tư thế giới.

Câu 3 (NB): Những ngành công nghiệp nào của Liên Xô đứng đầu thế giới giai đoạn (1950 đến những năm 70)?

- A. Công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp điện hạt nhân.
- B. Công nghiệp nặng, chế tạo máy móc.
- C. Công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân.
- D. Công nghiệp quốc phòng, công nghiệp vũ trụ.

Câu 4 (NB): Từ sau thế Chiến thứ hai (1945), phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi nổ ra sớm nhất ở khu vực

- A. Đông Phi. B. Tây Phi. C. Nam Phi. D. Bắc Phi.

Câu 5 (NB): Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là

- A. Campuchia, Malaixia, Brunây. B. Miến Điện, Việt Nam, Philippin.
- C. Indônêxia, Singapo, Malaixia. D. Indônêxia, Việt Nam, Lào.

Câu 6 (TH): Phong trào đấu tranh của nhân dân châu Á và nhân dân Mĩ Latinh sau Chiến tranh thứ hai có sự khác biệt cơ bản về

- A. lực lượng lãnh đạo. B. mục tiêu đấu tranh.
- C. hình thức đấu tranh. D. phương pháp đấu tranh.

Câu 7 (NB): Đến đầu thập niên 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản chính thức vươn lên trở thành

- A. quốc gia dẫn đầu về thu nhập bình quân đầu người và chất lượng y tế.
- B. một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- C. nước tiên phong tiến hành cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp.
- D. siêu cường tài chính số một thế giới và cường quốc quân sự.

Câu 8 (NB): Nguyên nhân nào dưới đây làm cho nền kinh tế Mĩ, Nhật, Tây Âu bị suy thoái từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Các nước đồng minh không có khả năng trả nợ cho Mĩ
- B. Tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới
- C. Sự vươn lên của các nền kinh tế mới nổi

D. Phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh giành thắng lợi

Câu 9 (TH): Nội dung nào sau đây là một trong những tác động của việc chấm dứt Chiến tranh lạnh?

- A. Mở ra thời kì nền hòa bình thế giới hoàn toàn được củng cố.
- B. Chấm dứt mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các quốc gia.
- C. Mở ra chiều hướng giải quyết hòa bình các tranh chấp, xung đột.
- D. Trực tiếp làm sụp đổ trật tự hai cực, hình thành trật tự mới.

Câu 10 (NB): Sau Chiến tranh lạnh (1991), sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia dựa trên sự phát triển cao của ba trụ cột vè.

- A. Kinh tế, chính trị, quốc phòng.
- B. Công nghệ, kinh tế, giáo dục.
- C. Công nghệ, kinh tế, chính trị.
- D. Kinh tế, công nghệ, quốc phòng.

Câu 11: Trong bối cảnh xu thế toàn cầu hóa (từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX), thách thức lớn nhất mà Việt Nam phải đổi mới là gì?

- A. Những bất bình đẳng giữa các nước trong quan hệ quốc tế.
- B. Sự chênh lệch về trình độ kinh tế khi tham gia hội nhập quốc tế.
- C. Việc sử dụng chưa có hiệu quả các nguồn vốn từ bên ngoài.
- D. Sự cạnh tranh khốc liệt ở nhiều lĩnh vực trên thị trường thế giới.

Câu 12: Con đường Cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là

- A. Tích thu hết sản nghiệp của bọn đế quốc, Việt gian chia cho dân nghèo.
- B. Thực hiện cách mạng ruộng đất triệt để.
- C. Đánh đổ địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổi địa sau đó làm cách mạng dân tộc.
- D. Làm cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để đi tới xã hội cộng sản.

Câu 13 (NB): Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đã dẫn tới sự xuất hiện của những giai cấp nào dưới đây?

- A. Nông dân, công nhân
- B. Tư sản, tiểu tư sản, công nhân
- C. Địa chủ, tư sản, tiểu tư sản
- D. Tư sản, tiểu tư sản

Câu 14 (NB): Tư tưởng cốt lõi thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là:

- A. đoàn kết cách mạng thế giới
- B. độc lập và tự do
- C. tự do và dân chủ
- D. ruộng đất cho dân cày

Câu 15 (NB): Tờ báo Đỏ là cơ quan ngôn luận của tổ chức.

- A. Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 16 (VD): Sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam đã được giải quyết.
- B. Giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- C. Phong trào công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.
- D. Sự phát triển của khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.

Câu 17 (VD): Bài học kinh nghiệm nào về xây dựng lực lượng cách mạng được Đảng rút ra trong phong trào cách mạng 1930-1931?

A. Xây dựng khối liên minh nông dân với tư sản và tiểu tư sản.

B. Xây dựng khối liên minh công-nông vững chắc.

C. Xây dựng khối đoàn kết dân tộc.

D. Xây dựng khối liên minh công-nông với các lực lượng cách mạng khác.

Câu 18 (VD): Sự khác nhau cơ bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên và Luận cương chính trị của Đảng năm 1930 là xác định:

A. lãnh đạo, mối quan hệ của cách mạng

B. đường lối, nhiệm vụ cách mạng

C. lực lượng, lãnh đạo cách mạng

D. nhiệm vụ, lực lượng cách mạng

Câu 19 (VD): Trong giai đoạn 1930 - 1945, sự ra đời của Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương đã chứng tỏ

A. cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới.

B. nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng là đánh đuổi đế quốc.

C. hình thức mặt trận thống nhất trước đó không còn phù hợp.

D. nhân tố quyết định thắng lợi cách mạng là đoàn kết dân tộc.

Câu 20 (TH): Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2 - 5 - 1945), các thế lực ngoại xâm và nội phản đều âm mưu

A. giúp Trung Hoa Dân quốc chiếm Việt Nam.

B. biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

C. mở đường cho Mỹ xâm lược Việt Nam.

D. chống phá, đàn áp cách mạng Việt Nam.

Câu 21: Văn kiện nào được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930)?

A. Luận cương chính trị.

B. Cương lĩnh chính trị.

C. Báo cáo chính trị.

D. Nghị quyết chính trị, Điều lệ Đảng.

Câu 22 (NB): Trong phong trào yêu nước những năm đầu thế kỷ XX, Phan Bội Châu chủ trương chống Pháp theo xu hướng

A. cải cách.

B. bạo động.

C. ôn hòa.

D. hợp tác.

Câu 23 (NB): Tận dụng thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh (8 - 1945), những nước nào dưới đây đã giành được độc lập vào năm 1945?

A. Việt Nam, Lào, Mianma

B. Indônêxia, Việt Nam, Lào

C. Việt Nam, Lào, Campuchia

D. Philippin, Việt Nam, Lào

Câu 24 (NB): Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh thành lập

A. Chính phủ liên hiệp kháng chiến.

B. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C. Nha bình dân học vụ.

D. Khu giải phóng Việt Bắc.

Câu 25 (NB): Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) đã chủ trương thành lập

A. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

C. Hội Đồng minh phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 26 (NB): Nội dung nào **không** được nêu trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936?

- A. Đòi tự do, dân chủ, com áo, hòa bình.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh.
- C. Chống chế độ phản động thuộc địa.
- D. Độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày.

Câu 27 (VD): Nguyên nhân nào quan trọng nhất dẫn đến sự thắng lợi của cả hai chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông 1950?

- A. Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng đứng đầu là Hồ Chí Minh.
- B. Do sự giúp đỡ nhiệt tình của các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- C. Do đường lối kháng chiến chống Pháp đúng đắn.
- D. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của quân và dân ta.

Câu 28 (TH): Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
- B. Hoàn chỉnh quá trình chuyển hướng chỉ đạo chiến lược được đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11/1939.
- C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Cùng cố được khối đoàn kết nhân dân.

Câu 29 (NB): Mục tiêu lớn nhất của quân và dân ta trong cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 vào tháng 12/1946 nhằm

- A. làm tiêu hao sinh lực địch, khai thông biên giới.
- B. làm cho địch hoang mang lo sợ, để cho ta có thời gian di chuyển cơ quan đầu não an toàn.
- C. để cho ta có thời gian di chuyển kho tàng, công xưởng về chiến khu, bảo vệ Trung ương Đảng, chính phủ về căn cứ an toàn.
- D. quyết tâm tiêu diệt địch ở các thành phố lớn.

Câu 30 (NB): Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

- A. Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền Nam, Bắc.
- B. Miền Bắc chưa được giải phóng.
- C. Miền Nam đã được giải phóng.
- D. Cả nước được giải phóng và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 31 (NB): Để khắc phục khó khăn, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp phát triển lên một bước mới, tháng 6-1950, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định

- A. tiến công địch ở Tây Nguyên.
- B. mở cuộc phản công ở Việt Bắc.
- C. tiến công địch ở Điện Biên Phủ.
- D. mở chiến dịch Biên giới.

Câu 32 (VDC): Việt Nam rút ra bài học kinh nghiệm nào sau đây từ cuộc Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga cho cuộc vận động giải phóng dân tộc những năm 20 của thế kỷ XX?

- A. Đặt quyền lợi giai cấp lên trên hết.
- B. Chỉ đấu tranh chính trị giành chính quyền.
- C. Xây dựng liên minh tư sản với công nhân.
- D. Thành lập chính đảng của giai cấp vô sản.

Câu 33 (TH): Hoàn cảnh lịch sử nào sau Hiệp định Pari (1973) có tác động trực tiếp đến tình hình miền Bắc Việt Nam?

- A. Quân đội viễn chinh Mĩ và quân đồng minh rút về nước.
- B. So sánh lực lượng trên chiến trường có lợi cho cách mạng.
- C. Mĩ chấm dứt chiến tranh phá hoại, miền Bắc trở lại hòa bình.
- D. Mĩ tiếp tục thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Câu 34 (TH): Nội dung nào **không** phản ánh đúng vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mĩ cứu nước ở Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Làm nghĩa vụ hậu phương của chiến tranh cách mạng.
- B. Trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mĩ.
- C. Nối liền hậu phương quốc tế với chiến trường miền Nam.
- D. Bảo vệ vững chắc căn cứ địa chung của cách mạng cả nước.

Câu 35 (TH): Một trong những hạn chế của Hiệp định Gienevo về Đông Dương là: Việt Nam

- A. Chưa được công nhận nền độc lập.
- B. mới chỉ giải phóng được miền Bắc
- C. Mới chỉ giải phóng được miền Nam.
- D. chưa giải phóng được khu vực nào.

Câu 36 (NB): Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã nhất trí về các chủ trương biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

- A. Hội nghị lần thứ 6
- B. Hội nghị lần thứ 15
- C. Hội nghị lần thứ 21
- D. Hội nghị lần thứ 24

Câu 37 (TH): Quan điểm đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/ 1986) **không** có nội dung nào dưới đây?

- A. Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm
- B. Đổi mới xã hội bằng biện pháp phù hợp.
- C. Không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- D. Thực hiện đổi mới toàn diện và đồng bộ.

Câu 38 (VD): Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị tháng 5-1941 có gì khác so với Hội nghị tháng 11-1939?

- A. Giuong cao ngọn cờ giải phóng dân tộc cho toàn Đông Dương
- B. Vấn đề giải phóng dân tộc là mục tiêu số 1 của cách mạng
- C. Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền
- D. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong phạm vi từng nước

Câu 39 (VD): Trong giai đoạn 1939 – 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10/1930) qua chủ trương:

- A. thành lập chính phủ công nông binh
- B. sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng
- C. tập hợp lực lượng toàn dân tộc chống đế quốc
- D. xác định động lực cách mạng là công – nông

Câu 40 (VDC): Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Mĩ, Nhật và Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- A. Tăng cường đẩy mạnh hợp tác với các nước khác B. Ứng dụng các thành tựu khoa học – kĩ thuật
C. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên D. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

ĐÁP ÁN

1-C	2-C	3-C	4-D	5-D	6-B	7-B	8-B	9-C	10-D
11-D	12-D	13-D	14-B	15-D	16-D	17-B	18-D	19-D	20-D
21-A	22-B	23-B	24-C	25-B	26-D	27-A	28-B	29-C	30-A
31-D	32-D	33-C	34-B	35-B	36-D	37-A	38-D	39-C	40-B

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1: Đáp án C

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 7.

Giải chi tiết:

Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 2: Đáp án C

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 11.

Giải chi tiết:

Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô là cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.

Câu 3: Đáp án C

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 11.

Giải chi tiết:

Công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân của Liên Xô đứng đầu thế giới giai đoạn (1950 đến những năm 70).

Câu 4: Đáp án D

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 35.

Giải chi tiết:

Từ sau thế Chiến thứ hai (1945), phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi nổ ra sớm nhất ở khu vực Bắc Phi.

Câu 5: Đáp án D

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 25.

Giải chi tiết:

Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là Indônêxia, Việt Nam, Lào.

Câu 6: Đáp án B**Phương pháp giải:**

SGK Lịch sử 12, trang 38 – 39, suy luận.

Giải chi tiết:

Khác với châu Á và châu Phi, nhiều nước ở Mĩ Latinh sớm giành được độc lập từ tay thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha từ đầu thế kỉ XIX, nhưng sau đó lại lệ thuộc vào Mĩ. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, với ưu thế về kinh tế và quân sự, Mĩ tìm cách biến khu vực Mĩ Latinh thành “sân sau” của mình và xây dựng các chế độ độc tài thân Mĩ. Cũng vì thế, cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ bùng nổ và phát triển. Tiêu biểu là thắng lợi của cách mạng Cuba dưới sự lãnh đạo của Phiđen Cátxtoro.

=> Khác về mục tiêu đấu tranh: nhân dân châu Á chống cả thực dân cũ và thực dân mới còn nhân dân Mĩ Latinh chống chế độ độc tài thân Mĩ – hình thức chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 7 (NB): Đáp án B**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 54.

Cách giải: Đến đầu thập niên 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản chính thức vươn lên trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

Câu 8: Đáp án B**Phương pháp giải:**

SGK Lịch sử 12, trang 44, 49, 56.

Giải chi tiết:

Do tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới năm 1973, nền kinh tế Mỹ, Nhật, Tây Âu bị suy thoái từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 9 (TH): Đáp án C**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.**Cách giải:**

A loại vì nền hòa bình thế giới được củng cố nhưng chưa phải là hoàn toàn vì vẫn còn xung đột, li khai,....

B loại vì hiện nay vẫn tồn tại nhiều mâu thuẫn, xung đột giữa các quốc gia cũng như trong từng quốc gia như: phân biệt giàu - nghèo, mâu thuẫn tôn giáo, sắc tộc,...

C chọn vì Chiến tranh lạnh chấm dứt đã mở ra chiều hướng giải quyết hòa bình các tranh chấp, xung đột.

D loại vì sau khi trật tự hai cực Ianta sụp đổ thì chưa hình thành trật tự thế giới mới.

Câu 10 (NB): Đáp án D**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 73 – 74.

Cách giải: Sau Chiến tranh lạnh (1991), sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia dựa trên sự phát triển cao của ba trụ cột về Kinh tế, công nghệ, quốc phòng.

Câu 11 (VD): Đáp án D

Phương pháp: Dựa vào biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa (sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế) và xu thế chung của thế giới hiện nay là lối phát triển kinh tế làm trọng tâm để phân tích.

Cách giải:

- Một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa là sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế khiến cho nền kinh tế của các nước trên thế giới có quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau, tính quốc tế hóa của nền kinh tế thế giới tăng. Bên cạnh đó, xu thế chung của thế giới sau Chiến tranh lạnh là lối phát triển kinh tế làm trọng tâm đã làm cho mối quan hệ quốc tế trên lĩnh vực kinh tế ngày càng sôi động.

- Trong quá trình mở cửa, hội nhập để phát triển, thách thức lớn nhất mà Việt Nam phải đổi mới trong xu thế toàn cầu hóa là sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường quốc tế ở nhiều lĩnh vực. Ví dụ: do kinh tế Việt Nam xuất phát điểm là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu lại trải qua thời kì dài bị chiến tranh tàn phá. Trong điều kiện hòa bình và xây dựng đất nước, Việt Nam vừa phải hàn gắn vết thương chiến tranh, vừa phải đổi mới với sự cạnh tranh của các nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Hay như sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất, trình độ khoa học – kỹ thuật,... cũng tác động rất lớn đối với nước ta. Nếu không bắt kịp thì ta sẽ bị tụt hậu. Do đó, đòi hỏi phải có đường lối, chính sách phát triển phù hợp để vượt qua thách thức và tiếp tục phát triển.

Câu 12 (NB): Đáp án D

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 88.

Cách giải:

Con đường Cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là làm cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để đi tới xã hội cộng sản.

Câu 13: Đáp án D

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 78.

Giải chi tiết:

Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đã dẫn tới sự xuất hiện của hai giai cấp mới là tư sản, tiểu tư sản.

Câu 14: Đáp án B

Phương pháp giải:

SGK Lịch sử 12, trang 88.

Giải chi tiết:

Tư tưởng cốt lõi thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là độc lập và tự do.

Câu 15 (NB): Đáp án B

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 87.

Cách giải: Tờ báo Đỏ là cơ quan ngôn luận của tổ chức An Nam Cộng sản đảng.

Câu 16 (VD): Đáp án D

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A, B, C loại vì phải đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời thì chấm dứt cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam, chứng tỏ giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam và phong trào công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.

D chọn vì khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản đã du nhập vào Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và cho đến năm 1929 với sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã cho thấy sự phát triển của khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.

Câu 17 (NB): Đáp án B

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 95.

Cách giải: Bài học kinh nghiệm về xây dựng lực lượng cách mạng được Đảng rút ra trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là cần phải xây dựng khối liên minh công-nông vững chắc.

Câu 18 (VD): Đáp án D

Phương pháp giải:

Dựa vào đường lối và nội dung của Cương lĩnh chính trị đầu tiên (SGK Lịch sử 12, trang 88) và Luận cương chính trị của Đảng (SGK Lịch sử 12, trang 94 – 95) để so sánh.

Giải chi tiết:

- Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh và Luận cương:

- + Đều xác định lãnh đạo cách mạng là công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản.
- + Xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận và có mối quan hệ khăng khít với cách mạng thế giới.

- Khác nhau:

+ Lực lượng cách mạng: Cương lĩnh xác định lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản; còn phú nông, trung tiểu địa chủ và tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập. Đối với Luận cương thì xác định lực lượng chỉ gồm quần chúng công – nông.

+ Nhiệm vụ: Cương lĩnh xác định nhiệm vụ là chống đế quốc và phong kiến => xác định đúng nhiệm vụ hàng đầu là giành độc lập; còn Luận cương xác định là chống phong kiến và đế quốc => đề cao vấn đề giai cấp và cách mạng ruộng đất (một trong những hạn chế của Luận cương).

Câu 19 (VD): Đáp án D

Phương pháp: Phân tích các phương án.

Cách giải:

A loại vì đây là ý nghĩa sự ra đời của Đảng.

B loại vì phải tùy vào tình hình thực tế để đưa ra mục tiêu đấu tranh phù hợp và nêu cao vấn đề dân tộc hay vấn đề giai cấp. Ví dụ: phong trào 1936 – 1939 thì ta nêu vấn đề đấu tranh trước mắt là chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình còn đến phong trào 1939 – 1945 thì giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu do tình hình thế giới lúc này đã thay đổi, Chiến tranh thế giới thứ hai đã nổ ra.

C loại vì sự thay đổi tên gọi cũng gắn liền với tình hình thực tế và không xuất phát từ lí do hình thức mặt trận thống nhất trước đó không phù hợp.

D chọn vì nhân tố quyết định thắng lợi cách mạng là đoàn kết dân tộc.

Câu 20 (TH): Đáp án D**Phương pháp:**

Dựa vào hoàn cảnh lịch sử nước ta sau Cách mạng tháng Tám để so sánh âm mưu của các thế lực ngoại xâm và nội phản.

Cách giải:

A loại và quân Trung Hoa Dân quốc lúc này vẫn đang trên danh nghĩa là lực lượng quân đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật nên không có âm mưu chiếm nước ta.

B loại vì đây không phải là âm mưu của các thế lực ngoại xâm và nội phản ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2 - 5 - 1945).

C loại vì phải từ sau Hiệp định Ginevra thì Mỹ mới tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam mà trước Mĩ thì Pháp đã muôn biến Việt Nam thành thuộc địa 1 lần nữa.

D chọn vì sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2 - 5 - 1945), các thế lực ngoại xâm và nội phản đều âm mưu chống phá, đàn áp cách mạng Việt Nam.

Câu 21 (NB): Đáp án A**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 94.

Cách giải: Luận cương chính trị được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930).

Câu 22: Đáp án B**Phương pháp giải:** SGK Lịch sử 11, trang 140.**Giải chi tiết:**

Trong phong trào yêu nước những năm đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu chủ trương chống Pháp theo xu hướng bạo động.

Câu 23: Đáp án B**Phương pháp giải:**

SGK Lịch sử 12, trang 25.

Giải chi tiết:

Tận dụng thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh (8 - 1945), Indônêxia, Việt Nam, Lào đã giành được độc lập vào năm 1945.

Câu 24: Đáp án C**Phương pháp giải:**

SGK Lịch sử 12, trang 124.

Giải chi tiết:

Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ.

Câu 25: Đáp án B**Phương pháp giải:**

SGK Lịch sử 12, trang 100.

Giải chi tiết:

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) đã chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 26 (NB): Đáp án D**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 100.

Cách giải: Độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày không phải là nội dung được nêu trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936.

Câu 27 (VD): Đáp án A

Phương pháp giải: Phân tích các phương án.

Giải chi tiết:

A chọn vì nhờ sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng đứng đầu là Hồ Chí Minh mà quân và dân ta đã giành được thắng lợi của cả hai chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.

B loại vì khi chiến dịch Việt Bắc diễn ra thì ta chưa nhận được sự giúp đỡ của các nước XHCN.

C loại vì nội dung phương án này đã được bao trùm trong phương án A.

D loại vì so sánh với các cuộc đấu tranh của quân và dân ta trước khi có sự lãnh đạo của Đảng, ta thấy rằng quân và dân ta có sự đoàn kết đấu tranh nhưng cuối cùng vẫn thất bại. Kể từ khi Đảng ra đời và lãnh đạo đấu tranh thì các cuộc đấu tranh của nhân dân từng bước giành được những thắng lợi to lớn. Trong đó, có thắng lợi của hai chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.

Câu 28: Đáp án B

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 109, giải thích.

Giải chi tiết:

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã hoàn chỉnh quá trình chuyển hướng chỉ đạo chiến lược được đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11/1939 nhằm giải quyết mục tiêu số 1 của cách mạng là giải phóng dân tộc và đề ra nhiều chủ trương sáng tạo để thực hiện mục tiêu ấy.

Câu 29: Đáp án C

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 131 – 132.

Giải chi tiết:

Mục tiêu lớn nhất của quân và dân ta trong cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 vào tháng 12/1946 nhằm giam chân địch trong thành phố để cho ta có thời gian di chuyển kho tàng, công xưởng về chiến khu, bảo vệ Trung ương Đảng, chính phủ về căn cứ an toàn.

Câu 30 (NB): Đáp án A

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 157 - 158.

Cách giải: Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền Nam, Bắc là nội dung phản ánh đúng tình hình Việt Nam sau Hiệp định Ginevra năm 1954 về Đông Dương.

Câu 31 (NB): Đáp án D

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 136.

Cách giải: Để khắc phục khó khăn, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp phát triển lên một bước mới, tháng 6/1950, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định mở chiến dịch Biên giới.

Câu 32: Đáp án D

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức đã học về Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga để phân tích các đáp án và rút ra bài học cho cuộc vận động giải phóng dân tộc những năm 20 của thế kỷ XX.

Giải chi tiết:

- Đáp án A loại vì mục tiêu hàng đầu và cũng là yêu cầu thực tiễn của lịch sử Việt Nam là giải phóng dân tộc.
- Đáp án B loại vì Cách mạng tháng Mười sử dụng đấu tranh vũ trang giành chính quyền.
- Đáp án C loại vì Cách mạng tháng Mười được tiến hành nhằm lật đổ chính quyền lâm thời của giai cấp tư sản và giành quyền lợi cho đại bộ phận quần chúng lao động.
- Đáp án D chọn vì dưới sự lãnh đạo của Đảng Bolshevik - chính đảng của giai cấp vô sản Nga, Cách mạng tháng Mười đã diễn ra và thành công, đưa nhân dân lao động Nga lên làm chủ đất nước => bài học rút ra đối với cuộc vận động giải phóng dân tộc những năm 20 của thế kỷ XX là phải thành lập chính đảng của giai cấp vô sản.

Câu 33: Đáp án C

Phương pháp giải: Theo nội dung của Hiệp định Pari (1973): Hoa Kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam. Điều này đã tác động trực tiếp đến miền Bắc Việt Nam, giúp miền Bắc Việt Nam trở lại hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân miền Bắc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: xây dựng CNXH và làm nghĩa vụ hậu phương, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Câu 34: Đáp án B

Nội dung đáp án B không phản ánh đúng về vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mĩ, cứu nước ở Việt Nam (1954 - 1975). Vì: trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ là vai trò của miền Nam (miền Bắc tuy là chiến trường trực tiếp đánh Mĩ trong hai lần Mĩ thực hiện chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân).

Câu 35: Đáp án B

- Một trong những hạn chế của hiệp định Gio ne vơ về Đông Dương là: Việt Nam mới chỉ giải phóng được miền Bắc (theo quy định của Hiệp định Gio ne vơ về Đông Dương, Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm 2 miền Nam – Bắc theo vĩ tuyến 17).
- Nội dung đáp án A,C,D không phù hợp, vì:
 - + Các nước tham dự hội nghị Gio ne vơ về Đông Dương đã cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam là: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
 - + Hiệp định Gio ne vơ về Đông Dương quy định: phía Nam vĩ tuyến 17 là nơi tập kết của quân đội viễn chinh Pháp (sau này Mĩ từng bước thay chân Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam).
 - + Hiệp định Gio ne vơ quy định phía Bắc vĩ tuyến 17 là nơi tập kết của quân đội nhân dân Việt Nam → Việt Nam đã giải phóng được miền Bắc.

Câu 36: Đáp án D

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 201.

Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975) đề ra nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 37: Đáp án A

Đáp án A không phản ánh đúng quan điểm đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì trọng tâm của đường lối đổi mới là kinh tế.

Quan điểm đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam:

+Đổi mới đất nước đi lên CNXH không phải thay đổi mục tiêu của CNXH mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về CNXH, những hình thức, bước đi và biện pháp phù hợp.

+Đổi mới phải đồng bộ, toàn diện, từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hóa. Đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

Câu 38: Đáp án D

Phương pháp giải:

Dựa vào chủ trương của hai Hội nghị, SGK Lịch sử 12, trang 104 và trang 108 – 109 để so sánh.

Giải chi tiết:

- Nội dung các phương án A, B, C phản ánh điểm giống nhau trong chủ trương của hai hội nghị.
- Nội dung phương án D phản ánh điểm khác biệt giữa chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị tháng 5-1941 so với Hội nghị tháng 11-1939. Cụ thể là đến Hội nghị tháng 5-1941, Đảng Cộng sản Đông Dương đã đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong phạm vi từng nước với việc quyết định thành lập ở mỗi nước một mặt trận dân tộc thống nhất riêng: Ở Việt Nam thành lập Việt Nam độc lập đồng minh, ở Lào thành lập Ai Lao độc lập đồng minh, ở Campuchia thành lập Cao Miên độc lập đồng minh để lãnh đạo nhân dân các nước đấu tranh.

Câu 39: Đáp án C

Phương pháp giải:

Xác định hạn chế của Luận cương chính trị (10/1930) (SGK Lịch sử 12, trang 95) và chỉ ra hạn chế được khắc phục trong giai đoạn 1939 – 1945.

Giải chi tiết:

- Một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10/1930) là chưa xác định đúng lực lượng cách mạng: đánh giá không đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản, khả năng chống đế quốc và chống phong kiến ở một mức độ nhất định của giai cấp tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo của một bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và tay sai. => Hạn chế này được khắc phục giai đoạn 1939 – 1945 với việc thành lập mặt trận dân tộc thống nhất để đoàn kết đấu tranh.

Câu 40: Đáp án B

Phương pháp giải:

Dựa vào nguyên nhân chung dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ, Nhật và Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai để rút ra bài học.

Giải chi tiết:

Nguyên nhân chung dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ, Nhật và Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là áp dụng thành tựu khoa học – kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, thúc đẩy kinh tế phát triển.

=> Để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Việt Nam có thể rút ra bài học về ứng dụng thành tựu khoa học – kỹ thuật vào sản xuất như Mĩ, Nhật và Tây Âu để phát triển đất nước.



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu học tập lớp 12 tại đây:

<https://vnDoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop12>



vnDoc